

## Danh sách sinh viên K40 chưa thực tập tốt nghiệp

### *Khoa Cơ khí*

<b>TT</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Họ và tên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>TCTL</b>	<b>TBTL</b>
1	40.0013.K40A	Trần Quốc	Dũng	250586	K40MA(K40CCM.01)	157	1.96
2	40.0064.K40A	Hà Minh	Tứ	060685	K40MA(K40CCM.01)	137	2.09
3	40.0109.K40B	Hoàng Văn	Ngoãn	150586	K40MA(K40CCM.01)	158	2.17
4	40.0120.K40B	Đỗ Tất	Sửu	250585	K40MA(K40CCM.01)	165	2.14
5	40.0138.K40C	Vũ Tuấn	Anh	161186	K40MA(K40CCM.01)	159	2.10
6	40.0155.K40C	Khổng Duy	Hiếu	120184	K40MA(K40CCM.01)	149	2.03
7	40.0156.K40C	Nguyễn Đình	Hiếu	061286	K40MA(K40CCM.01)	128	2.09
8	K39C151	Nguyễn Công	Cương	181085	K40MA(K40CCM.01)	158	2.02
9	40.0230.K40D	Chu Đức	Hiệp	220184	K40MB(K40CCM.02)	155	2.14
10	40.0231.K40D	Hoàng Văn	Hiệp	070585	K40MB(K40CCM.02)	137	2.10
11	K37M091	Nguyễn Quang	Điệp	251282	K40MB(K40CCM.02)	143	1.83
12	K37M134	Đỗ Tuấn	Viết	010981	K40MB(K40CCM.02)	164	1.89
13	K39B069	Phan Trọng	An	280785	K40MB(K40CCM.02)	152	2.04
14	K39D214	Vũ Thành	An	170284	K40MB(K40CCM.02)	94	2.44
15	40.0421.K40G	Nguyễn Duy	Dũng	130986	K40MC(K40CCM.03)	155	1.99
16	40.0431.K40G	Hoàng Quang	Hà	021184	K40MC(K40CCM.03)	161	2.07
17	40.0445.K40G	Nguyễn Văn	Hưởng	130784	K40MC(K40CCM.03)	161	2.07
18	40.0480.K40G	Nguyễn Đức	Viết	291085	K40MC(K40CCM.03)	166	2.04
19	40.0483.K40H	Bùi Việt	Anh	080885	K40MC(K40CCM.03)	156	2.28
20	40.0496.K40H	Nguyễn Xuân	Định	270484	K40MC(K40CCM.03)	158	1.99
21	K39A013	Nguyễn Văn	Điện	071083	K40MC(K40CCM.03)	106	2.43
22	K39C193	Vũ Quốc	Thái	240785	K40MC(K40CCM.03)	158	2.04
23	40.0551.K40I	Vũ Ngọc	An	090686	K40ME(K40CCM.04)	154	2.02
24	40.0610.K40I	Nguyễn Tất	Thế	180986	K40ME(K40CCM.04)	156	2.33
25	40.0637.K40K	Ngô Nam	Hải	270686	K40ME(K40CCM.04)	162	2.17
26	40.0652.K40K	Nguyễn Thành	Luân	041086	K40ME(K40CCM.04)	127	1.95
27	40.0848.K40N	Trịnh Đình	Kiên	150386	K40MF(K40CCM.05)	131	2.05
28	40.0850.K40N	Phạm Thắng	Lợi	300884	K40MF(K40CCM.05)	157	2.11
29	40.0853.K40N	Trần Đức	Mạnh	100786	K40MF(K40CCM.05)	127	2.16
30	40.0983.K40Q	Lưu Quang	Hưng	100684	K40MG(K40CCM.06)	158	1.99
31	40.1037.K40R	Bùi Việt	Hà	280384	K40MG(K40CCM.06)	162	2.10
32	40.1047.K40R	Đông Vương	Lâm	180486	K40MG(K40CCM.06)	158	2.14
33	K39C171	Phạm Quốc	Huy	180284	K40MG(K40CCM.06)	162	2.10
34	K39D263	Nguyễn Hồng	Thắng	201085	K40MG(K40CCM.06)	167	2.01
35	40.1067.K40R	Nguyễn Khắc	Thái	020385	K40MH(K40CCM.07)	140	1.96
36	40.1116.K40U	Nguyễn Hoàng	Lâm	100384	K40MH(K40CCM.07)	165	2.24

37	40.1149.K40U	Nguyễn Anh	Tuấn	080585	K40MH(K40CCM.07)	149	1.99
38	40.0002.K40A	Hoàng Văn	Bình	150386	K40MD(K40CDL.01)	148	2.01
39	40.0309.K40E	Bùi Văn	Minh	060485	K40MD(K40CDL.01)	152	1.97
40	40.0390.K40F	Nguyễn Văn	Quyên	200585	K40MD(K40CDL.01)	140	2.03
41	40.0875.K40N	Trần Việt	Thế	090285	K40MD(K40CDL.01)	150	1.99
42	40.1158.K40V	Vũ Văn	Cường	060985	K40MD(K40CDL.01)	150	1.96
43	K39A016	Bùi Tiến	Dũng	270883	K40MD(K40CDL.01)	160	1.96
44	K39B081	Vũ Tuấn	Đoàn	270785	K40MD(K40CDL.01)	136	2.11
45	K39E302	Hoàng Văn	Dũng	170984	K40MD(K40CDL.01)	159	2.15
46	K39E316	Vũ Đức	Hưng	020284	K40MD(K40CDL.01)	151	1.96
47	K39E345	Lương Quang	Thịnh	151083	K40MD(K40CDL.01)	151	2.13
48	K39G359	Phạm Ngọc	ánh	260185	K40MD(K40CDL.01)	129	1.87
49	K39G363	Mai Văn	Châu	020985	K40MD(K40CDL.01)	153	2.09
50	K39G412	Nguyễn Trần	Toàn	060985	K40MD(K40CDL.01)	159	2.06
51	K39G418	Dương Minh	Tuấn	041084	K40MD(K40CDL.01)	151	1.93
52	K39G419	Trương Anh	Tuấn	280883	K40MD(K40CDL.01)	117	1.95

**Tổng số: 52 sinh viên**

*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2009*

**Phòng Đào Tạo**

**ThS. Vũ Đình Trung**

## Danh sách sinh viên K40 chưa thực tập tốt nghiệp

*Khoa Điện tử*

<b>TT Mã SV</b>	<b>Họ và tên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>TCTL</b>	<b>TBTL</b>
1 40.0598.K40I	Nguyễn Văn	Quân	030786	K40IK(K40DVT.01)	157	1.97
2 40.0852.K40N	Nguyễn Văn	Lưu	200986	K40IK(K40DVT.01)	150	2.11
3 40.0179.K40C	Nông Đình	Quý	281283	K40KMT.01	159	2.11
4 40.0832.K40N	Lê Duy	Dũng	300885	K40KMT.01	157	2.11
5 40.0862.K40N	Nguyễn Hữu	Quang	140884	K40KMT.01	147	2.26
6 K39C185	Mai Anh	Phương	150584	K40KMT.01	160	2.08
7 40.0191.K40C	Nguyễn Quang	Tuân	200786	K40IH(K40DDK.01)	155	2.17
8 40.0326.K40E	Dương Văn	Thuận	080285	K40IH(K40DDK.01)	146	1.98
9 40.0820.K40M	Trần Anh	Tuấn	220785	K40IH(K40DDK.01)	124	2.18
10 40.0933.K40P	Nguyễn Trường	Sơn	101284	K40IH(K40DDK.01)	168	2.11
11 40.1111.K40U	Phạm Ngọc	Huy	091285	K40IH(K40DDK.01)	130	2.01
12 40.1166.K40V	Nguyễn Bá	Đồng	260284	K40IH(K40DDK.01)	154	2.05
13 K39H450	Lê Minh	Huân	091185	K40IH(K40DDK.01)	150	1.97
14 K39H454	Nguyễn Xuân	Lập	120885	K40IH(K40DDK.01)	130	2.15
15 K39I548	Bùi Quang	Tuấn	261084	K40IH(K40DDK.01)	130	2.02

**Tổng số: 15 sinh viên**

*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2009*

**Phòng Đào Tạo**

**ThS. Vũ Đình Trung**

## Danh sách sinh viên K40 chưa thực tập tốt nghiệp

### *Khoa Điện*

<b>TT</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Họ và tên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>TCTL</b>	<b>TBTL</b>
1	40.0075.K40B	Bùi Văn	Cương	021084	K40IA(K40TDH.01)	142	2.20
2	40.0085.K40B	Nguyễn Anh	Đức	290785	K40IA(K40TDH.01)	120	2.19
3	40.1221.K40V	Lê Quang	Hiển	240884	K40IA(K40TDH.01)	165	1.96
4	K39H440	Lê Việt	Hội	210783	K40IA(K40TDH.01)	134	2.16
5	K39H464	Trần Văn	Thông	221180	K40IA(K40TDH.01)	156	1.93
6	40.0199.K40C	Nguyễn Tiến	Việt	250286	K40IB(K40TDH.02)	125	2.06
7	40.0215.K40D	Dương Văn	Dũng	011283	K40IB(K40TDH.02)	164	2.06
8	40.0235.K40D	Thân Xuân	Hồng	060582	K40IB(K40TDH.02)	144	2.14
9	40.0238.K40D	Dương Quang	Hưng	160186	K40IB(K40TDH.02)	162	2.02
10	40.0257.K40D	Trần Xuân	Thạch	190985	K40IB(K40TDH.02)	161	2.10
11	40.0258.K40D	Đình Đức	Thắng	010486	K40IB(K40TDH.02)	162	2.18
12	40.0294.K40E	Lê Xuân	Hiếu	030484	K40IB(K40TDH.02)	168	2.13
13	40.0306.K40E	Nguyễn Khánh	Kim	121282	K40IB(K40TDH.02)	152	1.95
14	40.0360.K40F	Quách Ngọc Đại	Dương	111286	K40IB(K40TDH.02)	160	2.17
15	40.0368.K40F	Vũ Duy	Hoàn	061186	K40IB(K40TDH.02)	162	2.04
16	40.0383.K40F	Mai Văn	Ngay	260182	K40IB(K40TDH.02)	149	2.03
17	40.0403.K40F	Phạm Văn	Tính	280683	K40IB(K40TDH.02)	168	1.95
18	40.0514.K40H	Hoàng Sỹ	Luân	230485	K40IC(K40TDH.03)	154	2.21
19	40.0665.K40K	Trần Linh	Sơn	020683	K40IC(K40TDH.03)	126	2.14
20	40.0668.K40K	Nguyễn Văn	Tâm	050686	K40IC(K40TDH.03)	147	2.03
21	40.0219.K40D	Nguyễn Trung	Dũng	150282	K40ID(K40TDH.04)	165	1.95
22	40.0697.K40L	Nguyễn Văn	Điệp	011084	K40ID(K40TDH.04)	163	2.06
23	40.0729.K40L	Nguyễn Ngọc	Quý	270585	K40ID(K40TDH.04)	151	2.00
24	40.0746.K40L	Đỗ Đình	Trường	060786	K40ID(K40TDH.04)	165	2.01
25	40.0796.K40M	Đình Văn	Sơn	110882	K40ID(K40TDH.04)	160	2.23
26	40.0919.K40P	Nguyễn Văn	Khoa	220285	K40ID(K40TDH.04)	143	1.97
27	40.0924.K40P	Nguyễn Tiến	Lịch	150485	K40ID(K40TDH.04)	168	2.07
28	K39L627	Đình Xuân	Diệu	070985	K40ID(K40TDH.04)	154	2.01
29	40.0974.K40Q	Phương Thế	Đức	151084	K40IE(K40TDH.05)	111	2.02
30	40.1061.K40R	Trần Doãn	Quang	150186	K40IE(K40TDH.05)	168	2.05
31	40.1066.K40R	Lê Ngọc	Thái	110580	K40IE(K40TDH.05)	155	2.35
32	40.1083.K40R	Nguyễn Văn	Tuấn	090785	K40IE(K40TDH.05)	159	2.16
33	40.1135.K40U	Lê Đức	Sách	050586	K40IE(K40TDH.05)	168	2.01
34	40.1213.K40V	Bùi Quang	Tùng	260886	K40IE(K40TDH.05)	157	2.12
35	40.0133.K40B	Bùi Lê	Việt	031285	K40IG(K40HTD.01)	162	2.00
36	40.0213.K40D	Nguyễn Bá	Cường	100583	K40IG(K40HTD.01)	161	1.96

37	40.0340.K40E	Nguyễn Văn	Tường	260885	K40IG(K40HTD.01)	165	2.11
38	40.0424.K40G	Thân Văn	Đô	100886	K40IG(K40HTD.01)	150	2.11
39	40.0484.K40H	Nguyễn Thanh	Bình	030485	K40IG(K40HTD.01)	163	2.05
40	40.0686.K40K	Tạ Văn	Vũ	260686	K40IG(K40HTD.01)	155	2.06
41	40.0692.K40L	Bùi Văn	Diệu	140485	K40IG(K40HTD.01)	168	2.06
42	40.1115.K40U	Nguyễn Đức	Kiên	080284	K40IG(K40HTD.01)	168	1.97
43	40.1197.K40V	Trần Bá	Thăng	160784	K40IG(K40HTD.01)	159	2.02
44	K39H470	Nguyễn Lê	Thăng	300785	K40IG(K40HTD.01)	157	1.95
45	K39H485	Nguyễn Văn	Tuyên	060583	K40IG(K40HTD.01)	161	2.06
46	K39I523	Lê Xuân	Nghệ	201084	K40IG(K40HTD.01)	156	2.01
47	K39I529	Lê Hồng	Quân	171185	K40IG(K40HTD.01)	162	2.02
48	K39I546	Hữu Quốc	Trung	190785	K40IG(K40HTD.01)	154	1.92
49	K39K579	Lý Ngọc	Huy	010285	K40IG(K40HTD.01)	168	1.95
50	K39N787	Chu Tuấn	Nam	230985	K40IG(K40HTD.01)	159	1.98

**Tổng số: 50 sinh viên**

*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2009*

**Phòng Đào Tạo**

**ThS. Vũ Đình Trung**

## Danh sách sinh viên K40 chưa thực tập tốt nghiệp

*Khoa Sư phạm Kỹ thuật*

<b>TT</b>	<b>Mã SV</b>	<b>Họ và tên</b>		<b>Ngày sinh</b>	<b>Lớp</b>	<b>TCTL</b>	<b>TBTL</b>
1	40.1077.K40R	Lê Văn	Trãi	250684	K8SKI(K40SKD.01)	110	2.05

**Tổng số: 1 sinh viên**

*Thái Nguyên, ngày 30 tháng 6 năm 2009*

**Phòng Đào Tạo**

**ThS. Vũ Đình Trung**